

Số: 197 /TB-BVT

Nam Định, ngày 24 tháng 01 năm 2024

## YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị kỹ thuật cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn kỹ thuật trang thiết bị y tế là phương tiện đo nhóm 2.

Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định có nhu cầu tiếp nhận báo giá để làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Kiểm định, hiệu chuẩn kỹ thuật các trang thiết bị y tế là phương tiện đo nhóm 2 năm 2024 phục vụ công tác chuyên môn của bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định với nội dung cụ thể như sau:

### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phòng văn thư - Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định; địa chỉ số 2, đường Trần Quốc Toàn, TP Nam Định, tỉnh Nam Định.
- Cách tiếp nhận báo giá: Đề nghị Quý Công ty/đơn vị bỏ toàn bộ hồ sơ báo giá vào 1 túi, niêm phong (không bắt buộc), cách niêm phong do nhà thầu tự quy định. Ngoài phong bì ghi:

**Đơn dự chào cung cấp dịch vụ: Kiểm định, hiệu chuẩn kỹ thuật thiết bị y tế là phương tiện đo nhóm 2 năm 2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định.**

Gửi về Bệnh viện qua đường bưu điện, đến địa chỉ sau:

Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định

Địa chỉ: Số 2, đường Trần Quốc Toàn, TP Nam Định

Điện thoại: 02283 849223;

Fax: 03503 868171

4. Thời gian tiếp nhận báo giá: 5 ngày kể từ khi đăng tải.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: 60 ngày

### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1 Kiểm định, hiệu chuẩn kỹ thuật các trang thiết bị y tế là phương tiện đo nhóm 2 năm 2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định theo danh mục đính kèm.

2. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định; Địa chỉ: số 2, đường Trần Quốc Toàn, TP Nam Định, tỉnh Nam Định.

3. Các điều khoản kèm theo + cam kết:

3.1) Nếu được lựa chọn phải thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn kỹ thuật thiết bị y tế là phương tiện đo nhóm 2 theo đúng quy định của pháp luật về Đo lường. Thiết bị sau khi kiểm định,

hiệu chuẩn kỹ thuật đạt yêu cầu phải được dán tem, cấp giấy chứng nhận kết quả kiểm định kèm biên bản kiểm định kỹ thuật an toàn. Thông báo hoặc cho ý kiến tham mưu xử lý đối với các thiết bị không đảm bảo an toàn kiểm định.

3.2) Sản phẩm của hợp đồng theo nội dung yêu cầu tại Điều 2.1 phải được bàn giao cho Chủ đầu tư ngay sau khi hoàn thành công việc và trong thời hạn hợp đồng còn hiệu lực tránh làm ảnh hưởng đến hoạt động chuyên môn của Bệnh viện.

3.3) Thực hiện và chịu trách nhiệm trước Pháp luật, Chủ đầu tư và các cơ quan thanh tra, kiểm tra về kết quả sản phẩm, chất lượng hồ sơ công việc của mình.

3.4) Trung thực, tận tâm trong quá trình thực hiện nhiệm vụ cũng như phải bảo vệ lợi ích, quyền lợi hợp pháp của Chủ đầu tư.

#### 4) Thành phần bản chào giá bao gồm:

4.1) Mỗi nhà thầu chỉ có một bản gốc thư dự chào hàng/Bản chào giá hàng hóa theo Mục 1 và các cam kết theo Mục 2 Thư mời chào hàng.


4.2) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Giấy chứng nhận đầu tư được cấp theo quy định của pháp luật hoặc Quyết định thành lập đối với các tổ chức không có đăng ký kinh doanh trong đó phải có ngành nghề kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn kỹ thuật thiết bị đo lường.

4.3) Đã thực hiện ít nhất 01 dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động thiết bị (Phô tô hợp đồng hoặc hóa đơn để chứng minh)

4.4) Nhân sự:

≥ 01 cán bộ có chứng chỉ kiểm định viên

Bệnh viện đa khoa tỉnh Nam Định rất mong nhận được sự quan tâm và bản chào hàng (báo giá) tốt nhất của quý Công ty/đơn vị./.

Nơi nhận: 

- Như kính gửi

- Lưu: VT; TCKT, VTTBYT.



Trần Hùng Cường



## DANH MỤC PHƯƠNG TIỆN KIỂM ĐỊNH, HIỆU CHUẨN ĐỊNH KỲ

(Kèm theo công văn yêu cầu báo giá số: 191/18-BV ngày 24/01/2024)

| STT   | Phương tiện đo                       | Đơn vị | Số lượng | Đơn giá dự toán(đồng) | Thành tiền dự toán (đồng) |
|---|--------------------------------------|--------|----------|-----------------------|---------------------------|
| 1   | Áp kế các loại                       | Cái    | 134      | 80.000                | 10.720.000                |
| 2   | Huyết áp kế                          | Cái    | 91       | 50.000                | 4.550.000                 |
| 3   | Cân bàn (cân sức khỏe, cân kỹ thuật) | Cái    | 29       | 200.000               | 5.800.000                 |
| 4   | Cân đồng hồ lò xo                    | Cái    | 04       | 50.000                | 200.000                   |
| 5   | Cân đĩa                              | Cái    | 02       | 50.000                | 100.000                   |
|   | Tổng cộng (đã bao gồm thuế VAT)      |        |          |                       | 21.370.000                |
| <b>Bằng chữ: Hai mươi một triệu ba trăm bảy mươi nghìn đồng</b> |                                      |        |          |                       |                           |

(Đơn giá dự toán được xây dựng trên cơ sở quyết định số: 14/2019/QĐ-UBND tỉnh Nam Định ngày 13/5/2019 về việc quy định giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng trên địa bàn tỉnh Nam Định).